

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 15/2018/HSST

Ngày 26/4/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

2. Ông Hồ Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Anh Dũng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn H, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS, ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

HỒ BÁ Q, sinh năm 1988, tại thành phố Hải Phòng; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Bá T, sinh năm 1950; Con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1953; Tiền án, tiền sự: Bị cáo có 03 tiền án: Ngày 08/6/2010 bị Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/7/2010 bị TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tổng hợp với bản án ngày 08/6/2010 của TAND thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo Q phải chấp hành 30 tháng tù). Ngày 02/01/2013 bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về nhân thân: Tháng 6/2007 bị chủ tịch UBND TP Hải Phòng đưa đi cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 30/3/2009 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2018, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Buôn Hồ, có mặt.

- Người bị hại: Anh Võ Tấn Ph; Trú tại: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt

- Người làm chứng:

Anh Lê Văn H; Trú tại: Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Bá Q và Lê Văn H, là bạn bè quen biết với nhau. Ngày 24/8/2017 Q đón xe ô tô khách từ thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk để tìm việc làm. Khi đến B, Q điện thoại cho H đang làm thuê cho gia đình anh Nguyễn Bá C đến đón, chở Q về nhà anh C. Chiều tối cùng ngày, anh C tổ chức uống rượu và có mời anh Võ Tấn Ph, là hàng xóm đến cùng uống rượu. Trong quá trình uống rượu, Q làm quen và xin số điện thoại di động của anh Ph. Sau khi uống rượu xong, anh Ph về nhà ngủ còn Q xin ngủ nhờ 01 đêm tại nhà anh C cùng với H để sáng hôm sau đi tìm việc làm. Khoảng 06 giờ ngày 25/8/2017, sau khi ngủ dậy Q gọi điện rủ anh Ph và H đi uống cà phê. Sau khi uống cà phê xong Q rủ anh Ph và H đi ăn sáng, anh Ph đồng ý, nhưng cả 03 người chỉ có một xe nên anh Ph điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave, biển số 47C1-249.68 của mình chở Q đến quán cháo lòng “Sáu T” tại TDP X, phường A, thị xã B trước. Khi đến nơi, Q hỏi mượn chiếc xe mô tô trên của anh Ph để quay lại quán cà phê chở anh H, anh Ph đồng ý và giao xe mô tô của mình cho Q đi. Q điều khiển xe mô tô quay lại quán cà phê chở H đến quán cháo lòng, trên đường đi Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Ph nên khi chở anh H gần đến quán, Q nói với anh H xuống xe đi bộ đến quán trước để Q đi rút tiền ở trụ ATM sẽ quay lại sau. Ngay sau khi anh H xuống xe, Q điều khiển xe mô tô (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, 01 CMND mang tên anh Võ Tấn Ph) chạy về lại thành phố Hồ Chí Minh sử dụng. Đến ngày 27/8/2017 Q đón xe khách từ thành phố H và mang chiếc xe mô tô trên về thành phố Hải P cầm cố cho anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1999 ở thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải P lấy 3.200.000 đồng (*ba triệu hai trăm ngàn đồng*) tiêu xài cá nhân hết. Sau đó hành vi của Q bị anh Ph phát hiện tố cáo đến Công an thị xã Buôn Hồ.

Bản kết luận định giá tài sản số 327/HĐĐG ngày 19/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ, kết luận: Chiếc xe mô tô biển số 47C1-249.68 mà bị cáo Hồ Bá Q chiếm đoạt của anh Võ Tấn Ph có giá trị: 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ: không

Bản cáo trạng số 15/KSĐT-HS, ngày 03/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đã truy tố bị cáo Hồ Bá Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Vào ngày 25/8/2017 Hồ Bá Q đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt

tài sản của anh Võ Tấn Ph chiếc xe mô tô biển số 47C1-249.68 có giá trị là: 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Bá Q và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 140, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hồ Bá Q từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Hồ Bá Q có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Võ Tấn Ph giá trị xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt của anh Ph theo bản kết luận định giá là 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Bá Q đã có hành vi mượn tài sản là xe mô tô biển số 47C1-249.68 của anh Võ Tấn Ph, rồi dùng thủ đoạn gian dối và bỏ trốn để chiếm đoạt đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Ph có giá trị là: 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*). Tuy nhiên vào ngày 02/01/2013 bị cáo bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, chưa được xóa án tích đã phạm tội mới. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đối với bị cáo Hồ Bá Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điểm a Khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó”;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

đ) Tái phạm nguy hiểm;

...”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn xâm hại đến trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa, mọi hành vi xâm hại đều phải bị trừng trị. Hơn nữa bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo có 03 tiền án: Ngày 08/6/2010 bị Tòa án nhân dân (TAND) thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 20/7/2010 bị TAND quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 21 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tổng hợp với bản án ngày 08/6/2010 của TAND thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh buộc bị cáo Q phải chấp hành 30 tháng tù). Ngày 02/01/2013 bị TAND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Về nhân thân: Tháng 6/2007 bị chủ tịch UBND TP Hải Phòng đưa đi cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi cố ý gây thương tích và lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, ngày 30/3/2009 chấp hành xong.

Vì vậy cần xử lý nghiêm minh, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 BLHS.

[5] Các biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 47C1-249.68 của anh Võ Tấn Ph, sau khi bị cáo chiếm đoạt đã mang cầm cố cho anh Nguyễn Văn D ở thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng với số tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra

Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh để truy thu chiếc xe trên nhưng anh D không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự: Cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Võ Tấn Ph giá trị xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt của anh Ph theo bản kết luận định giá là 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Bá Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 140; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999:

Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tổ tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Bá Q 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/01/2018.

Các biện pháp tư pháp: Đối với xe mô tô biển số 47C1-249.68 của anh Võ Tấn Ph, sau khi Q chiếm đoạt đã mang cầm cho anh Nguyễn Văn D ở thôn V, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng với số tiền là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) để tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh để truy thu chiếc xe trên nhưng anh D không có mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý vì vậy Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ tiếp tục xác minh xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Bá Q có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại anh Võ Tấn Ph giá trị xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt của anh Ph theo bản kết luận định giá là 15.050.000đ (*Mười lăm triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Bị cáo Hồ Bá Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 752.000đ án phí DSST.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Đinh Thị Hương